# Unit 5C. Listening (trang 63)

**Tiếng Anh 11 Unit 5C Listening trang 63 - Friends Global**  
**1 (trang 63 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Work in pairs. Look at the photo and explain the meaning of the headlines below. Why do you think people make this kind of mistake? (Làm việc theo cặp. Nhìn vào bức ảnh và giải thích ý nghĩa của các tiêu đề dưới đây. Tại sao bạn nghĩ rằng mọi người làm cho loại sai lầm?)  
  
**Gợi ý:**  
A. The driver used the directions provided by the Satnav and ended up driving off the edge of a 100-ft cliff.  
B. A woman used a GPS system to navigate her way, but it malfunctioned, resulting in her ending up in Zagreb two days later.  
C. Shoppers used Satnav for directions to a particular country, but the Satnav provided them with the directions for another country instead.  
D. A woman followed the directions given by the Satnav and drove straight into a river.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A. Người lái xe đã sử dụng chỉ đường do Satnav cung cấp và cuối cùng đã lái xe ra khỏi rìa của một vách đá cao 100 ft.  
B. Một người phụ nữ đã sử dụng hệ thống GPS để định vị đường đi của mình nhưng nó bị trục trặc, dẫn đến việc cô ấy phải đến Zagreb hai ngày sau đó.  
C. Người mua hàng sử dụng Satnav để chỉ đường đến một quốc gia cụ thể, nhưng thay vào đó Satnav lại cung cấp cho họ chỉ đường đến một quốc gia khác.  
D. Một người phụ nữ đi theo chỉ dẫn của Satnav và lái thẳng xuống sông.  
  
**2 (trang 63 Tiếng Anh 11 Friends Global):** Listen to two people discussing a news item. Which of the headlines in exercise 1 is the main idea of the news items? (Nghe hai người thảo luận về một mục tin tức. Tiêu đề nào trong bài tập 1 là ý chính của các mẩu tin?)  
Track 2-18  
**Đáp án:** B  
**Nội dung bài nghe:**  
M Have you seen this story in the newspaper?  
W Which one?  
M The one about Sabine Moreau, a woman from Belgium. It’s quite funny. Listen to this: ‘When 67-year-old Sabine Moreau got in her car and set off from her home in Belgium, she was planning to pick up a friend from a station about60 km away. She used her satnav to guide her and did not notice when the satnav started taking her in the wrong direction. She ended up about 1500 km away in Croatia, having travelled through six different countries!’ The journey took two and a half days, it says here.  
W That’s amazing. What did she do when she got to Croatia?  
M She had to drive all the way home again!  
W I reckon she just wanted to spend a couple of days on her own. I mean, I don’t think you can drive across six countries by mistake! Did anyone notice that she was missing?  
M Er... yes, they did. It says here: ‘During that time, Ms Moreau’s son contacted the police and told them that his mother haddisappeared. When reporters asked Ms Moreau about her mistake, she told them that she had had a few things to think about and hadn’t really noticed what was happening.’  
W That’s what she says now. But in my view, she invented the whole story about the satnav.  
M I’m not sure. I expect hundreds of people end up in completely the wrong place because of their satnav. When you’re following a satnav, you stop thinking for yourself.  
W I know ... but you don’t drive for two and half days. That’s ridiculous!  
**Hướng dẫn dịch:**  
M Bạn đã thấy câu chuyện này trên báo chưa?  
W Chuyện gì?  
M Câu chuyện về Sabine Moreau, một phụ nữ đến từ Bỉ. Nó khá buồn cười. Nghe này: ‘Khi Sabine Moreau, 67 tuổi, lên ô tô và khởi hành từ nhà ở Bỉ, bà định đón một người bạn ở một nhà ga cách đó khoảng 60 km. Cô ấy đã sử dụng vệ tinh định vị để dẫn đường cho mình và không để ý rằng vệ tinh bắt đầu đưa cô đi sai hướng từ khi nào. Cô ấy kết thúc ở Croatia cách đó khoảng 1500 km, sau khi đi qua sáu quốc gia khác nhau!’ Cuộc hành trình mất hai ngày rưỡi, nó nói ở đây.  
W Đáng kinh ngạc đấy. Cô ấy đã làm gì khi đến Croatia?  
M Cô ấy phải lái xe về nhà một lần nữa!  
W Tôi nghĩ cô ấy chỉ muốn dành vài ngày cho riêng mình. Ý tôi là, tôi không nghĩ bạn có thể lái xe qua sáu quốc gia do nhầm lẫn! Ủa rồi có ai nhận ra là cô ấy đã mất tích không vậy?  
M Er... Có đấy. Nó nói ở đây: 'Trong thời gian đó, con trai của bà Moreau đã liên lạc với cảnh sát và nói với họ rằng mẹ anh ta đã biến mất. Khi các phóng viên hỏi Moreau về sự nhầm lẫn của mình, cô ấy nói với họ rằng cô ấy không suy nghĩ gì nhiều và không thực sự nhận ra điều gì đang diễn ra.’  
W Đó là những gì cô ấy nói bây giờ. Nhưng theo quan điểm của tôi thì chắc là cô ấy đã bịa ra toàn bộ câu chuyện về định vị vệ tinh.  
M Cũng không chắc. Tôi đoán là có hàng trăm người đi nhầm chỗ vì định vị vệ tinh của họ. Khi bạn đang theo dõi định vị vệ tinh, bạn sẽ chả nghĩ được gì nữa luôn.  
W Tôi biết... nhưng bạn không thể nào lái xe trong hai ngày rưỡi được. Thật nực cười!  
  
**3 (trang 63 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the Listening Strategy. Then listen again and decide whether each sentence below is a fact or an opinion. Which words introduce the opinions? (Đọc Chiến lược nghe. Sau đó nghe lại và quyết định xem mỗi câu dưới đây là một sự thật hay một ý kiến. Những từ nào giới thiệu các ý kiến?)  
Track 2-18  
1. Sabine Moreau began her journey in Belgium.  
2. She travelled through six different countries before arriving in Croatia.  
3. She wanted to spend a couple of days on her own.  
4. Her son contacted the police.  
5. Ms Moreau invented the story about following her satnav by mistake.  
6. Hundreds of people follow their satnavs without thinking and end up at the wrong destination.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. fact  
  
  
2. fact  
  
  
3. opinion  
  
  
  
  
4. fact  
  
  
5. opinion  
  
  
6. opinion  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Sabine Moreau bắt đầu cuộc hành trình của mình ở Bỉ.  
2. Cô ấy đã đi qua sáu quốc gia khác nhau trước khi đến Croatia.  
3. Cô ấy muốn dành vài ngày cho riêng mình.  
4. Con trai cô đã liên lạc với cảnh sát.  
5. Cô Moreau bịa ra câu chuyện về việc vô tình theo dõi satnav của mình.  
6. Hàng trăm người đi theo vệ tinh của họ mà không suy nghĩ và cuối cùng đến sai điểm.  
  
**4 (trang 63 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: VOCABULARY Work in pairs. Match three of the gadgets in the list with photos A-C below. Check that you understand the meaning of all the other words. (Làm việc theo cặp. Ghép ba tiện ích trong danh sách với ảnh A-C bên dưới. Kiểm tra xem bạn có hiểu nghĩa của tất cả các từ còn lại không)  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
**Picture A**  
  
  
**Picture B**  
  
  
**Picture C**  
  
  
  
  
smartwatch   
  
  
digital radio   
  
  
games console  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
bluetooth headset: tai nghe bluetooth  
bluetooth speaker: loa bluetooth  
camcorder: máy quay phim  
memory stick: thẻ nhớ  
MP3 Player: máy nghe nhạc  
satnav: định vị vệ tinh  
smartphone: điện thoại thông minh  
table: máy tính bảng  
  
**5 (trang 63 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen to four dialogues. Which gadgets from exercise 4 are mentioned in each one? (Nghe bốn cuộc đối thoại. Những đồ dùng nào từ bài tập 4 được nhắc đến trong mỗi bài?)  
Track 2-19  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. smartphone  
  
  
2. satnav  
  
  
3. MP3 player  
  
  
4. camcorrder  
  
  
  
  
**Nội dung bài nghe:**  
1.  
C Hi. I wonder if you can help me?  
A Sure. What’s the problem?  
C My smartphone is locked. If I put the passcode in, nothing happens.  
A Right. Can I see?  
C Yes. Look: 5-2-6-1. Nothing.  
A Hmm. This phone automatically locks if an incorrect passcode is entered three times. Are you sure you’ve got the right passcode?  
C Yes, I’m sure. But my three-year-old son was playing with it this morning...  
A Ah, well that could be the problem. I expect he’s pressed some keys and locked your phone. Anyway, I’m afraid I can’t help you. We can’t unlock phones here. You need to contact your phone network. They’re the only people who can unlock it.  
C How long does it take?  
A It’s hard to say. I reckon you should allow at least three or four days.  
C Oh dear! That’s quite a long time. Are you sure you can’t do anything to help me?  
A I’m afraid not.  
2.  
M Can I help you?  
W Oh, yes. Do you live around here?  
M You could say that. That’s my house!  
W I’m trying to find the Victoria Hotel. My satnav says it’s up this road...  
M Butthisisn’taroad.Youcanseethat!Andyou’reruining my grass!  
W Are you sure this isn’t the Victoria Hotel?  
M Of course I’m sure! I live here!!  
W Oh, how annoying. All right, I’ll turn around.  
M Don’t turn around, you’ll ruin the plants. Just go backwards.  
W All right. Look, it isn’t my fault. I’m just following the satnav. Do you know where the hotel is?  
M I think there’s a hotel around the next corner. But it isn’t called the Victoria Hotel. It’s the Empire Hotel.  
W The Empire Hotel. That’s the one!  
M You said the Victoria.  
W I know, but I’m pretty sure it’s called the Empire. Thank you. Bye!  
M Don’t drive over my ... roses.  
3.  
G Have you been using my MP3 player?  
B Er ... no.  
G Yes, you have!  
B Well, maybe once or twice. How do you know?  
G Because all the songs are different!  
B I added a few songs, you’re right. Do you like them?  
G Not really. Why did you erase all my songs?  
B I didn’t erase anything. I just copied about ten new songs onto it.  
G You did erase them. Look – there are only ten songs on here now, and they’re yours. Mine aren’t here.  
B Oh, I’m sorry. Never mind – you’ve got a back-up of your songs on your computer, haven’t you?  
G No, I haven’t! I loaded them onto the MP3 player from a friend’s tablet.  
B That’s stealing.  
G It isn’t stealing. He said it was OK.  
B I don’t mean stealing from your friend. I mean stealing from the people who made the songs. It’s called copyright theft and it’s damaging...  
G Look, that isn’t the point! Don’t use my MP3 player without asking!  
4.  
D You were great. I didn’t know you could dance so well!  
G Thanks, Dad. Did you video any of it?  
D Yes, I did. I used my new camcorder.  
G Ooh. Let me see.  
D There should be four or five clips.  
G These are all clips of a football match!  
D Oh. I recorded those yesterday. I wonder what happened.  
G Basically, you didn’t record anything at all tonight.  
D I tried to! Actually, it did keep giving mea message - something about ‘memory full’. I wasn’t sure what it meant.  
G It means the memory is full.  
D So, what do I do about that?  
G Nevermind. Actually, all the members of the castare getting together a bit later to celebrate the end of the show. I’ll talk to people there. Maybe somebody else videoed it.  
D I hope so. I think the man next to me had a camcorder too.  
G OK. Anyway... Thanks for coming. Glad you enjoyed it!  
**Hướng dẫn dịch:**  
1.  
C Xin chào. Tôi tự hỏi nếu bạn có thể giúp tôi chút không?  
A Chắc chắn rồi. Có vấn đề gì vậy ạ?  
C Điện thoại thông minh của tôi bị khóa. Tôi nhập mật mã vào, không có gì xảy ra.  
A À vâng. Tôi xem được chứ?  
C Được. Nhìn này: 5-2-6-1. Không có gì xảy ra cả.  
A Hừm. Điện thoại này sẽ tự động khóa nếu nhập sai mật khẩu ba lần. Bạn có chắc mình đã nhập đúng mật khẩu không?  
C Vâng, tôi chắc chắn. Nhưng đứa con trai ba tuổi của tôi đã chơi với nó sáng nay...  
A À, có thể đó chính là vấn đề đấy. Tôi cho rằng em bé đã nhấn một số phím và khóa điện thoại của bạn. Dù sao, tôi sợ rằng tôi không thể giúp bạn. Chúng tôi không thể mở khóa điện thoại ở đây. Bạn cần liên hệ với hãng điện thoại của mình. Họ là những người duy nhất có thể mở khóa nó.  
C Mất bao lâu?  
A Thật khó để nói. Tôi nghĩ bạn nên cho phép ít nhất ba hoặc bốn ngày.  
C Ôi! Lâu thật đấy. Bạn chắc là bạn không thể làm bất cứ điều gì để giúp tôi chứ?  
A Tôi e là không.  
2.  
M Tôi có thể giúp gì cho cô không?  
W Ồ, vâng. Anh có sống quanh đây không?  
M Có đấy. Đó là nhà của tôi!  
W Tôi đang cố tìm khách sạn Victoria. Định vị của tôi nói rằng nó ở trên con đường này...  
M Nhưng đây không phải là một con đường. Cô thấy đấy! Và cô đang làm hỏng cỏ của tôi!  
W Anh có chắc đây không phải là khách sạn Victoria không?  
M Tất nhiên tôi chắc chắn! Tôi sống ở đây mà!!  
W Ôi phiền thật đấy. Được rồi, tôi sẽ quay lại.  
M Đừng quay lại, cô sẽ làm hỏng cây mất. Chỉ cần đi ngược lại thôi.  
W Được rồi. Nghe này, đó không phải là lỗi của tôi. Tôi chỉ theo dõi định vị thôi. Anh có biết khách sạn ở đâu không?  
M Tôi nghĩ có một khách sạn ở góc phố tiếp theo. Nhưng nó không được gọi là khách sạn Victoria. Đó là khách sạn Empire.  
W Khách sạn Empire. Chính nó.  
M Cô đã nói Victoria.  
W Tôi biết, nhưng tôi khá chắc chắn rằng nó được gọi là Đế chế gì đấy. Cảm ơn nha. Tạm biệt!  
M Đừng có mà lái xe qua ... hoa hồng của tôi.  
3.  
G Bạn có dùng máy nghe nhạc MP3 của tôi không vậy?  
B Ơ ... không.  
G Có mà!  
B Ờ thì, có lẽ một hoặc hai lần. Làm sao bạn biết chứ?  
G Bởi vì tất cả các bài hát khác hẳn!  
B Tôi đã thêm một vài bài hát, đúng rồi đấy. Bạn có thích chúng không?  
G Không thích lắm. Mà sao bạn xóa tất cả các bài hát của tôi?  
B Tôi không xóa cái gì hết. Tôi chỉ sao chép khoảng mười bài hát mới vào đó thôi.  
G Bạn đã xóa còn gì. Nhìn này - hiện tại chỉ có mười bài hát của bạn ở đây. Mấy bài hát của tôi không có ở đây.  
B Ôi, tôi xin lỗi. Đừng giận mà - bạn đã sao lưu các bài hát của mình trên máy tính phải không?  
G Không! Tôi đã tải chúng vào máy nghe nhạc MP3 từ máy tính bảng của một người bạn đấy  
B Ủa đó là ăn cắp mà.  
G Không phải ăn cắp. Cấu ấy nói nó không sao.  
B Ý tôi không phải là ăn cắp từ bạn của bạn. Ý tôi là ăn cắp từ những người đã tạo ra các bài hát. Nó được gọi là hành vi trộm cắp bản quyền và nó gây tổn hại...  
G Nhưng mà, đó không phải là vấn đề! Đừng có mà sử dụng máy nghe nhạc MP3 của tôi mà không có sự cho phép nữa đi!  
4.  
D Con giỏi lắm. Bố không biết là con có thể nhảy tốt như vậy đấy!  
G Cảm ơn bố. Bố có quay lại video nào không ạ?  
D Có đấy. Bố đã sử dụng máy quay phim mới của bố.  
G Chà. Con xem với.  
D Có bốn hoặc năm video gì đó.  
G Nhưng đây đều là video của một trận đấu bóng đá mà bố!  
G Ô. Hôm qua bố có quay video lại mà nhỉ. Không biết bị gì nữa.  
G Về cơ bản, bố chả ghi lại bất cứ điều gì tối nay cả.  
D Bố đã cố! Thực ra thì, nó đã liên tục hiện thông báo – cái gì mà 'bộ nhớ đầy'. Bố không chắc nó có nghĩa là gì.  
G Có nghĩa là bộ nhớ đầy.  
D Vậy bố phải làm gì với nó?  
G Không sao. Thực ra, tất cả các thành viên của đài sẽ tụ tập lại với nhau muộn hơn một chút để ăn mừng kết thúc chương trình. Con sẽ nói chuyện với mọi người ở đó. Có lẽ ai đó khác đã quay video lại.  
D Bố mong là vậy. Bố nghĩ rằng người đàn ông bên cạnh bố cũng có một cái máy quay phim.  
G Vâng. Dù sao... Cảm ơn vì bố đã đến. Con mừng vì bố thích nó!  
  
**6 (trang 63 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen again. Choose the correct answers (a-c). (Lắng nghe một lần nữa. Chọn câu trả lời đúng (a-c)  
1. It is a fact, not an opinion, that the problem  
a. was caused by a child.  
b. cannot be solved in the shop.  
c. will take several days to solve.  
2. Where does the dialogue take place?  
a. Outside the man’s house  
b. Outside the Victoria Hotel  
c. Outside the Empire Hotel  
3. Why is the girl angry with the boy?  
a. He won't let her use his MP3 player.  
b. He accused her of stealing something from a friend.  
c. He accidentally deleted something that she wanted.  
4. The dialogue takes place a short while before  
a. a dance performance.  
b. a football match.  
c. a social event.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. b  
  
  
2. a  
  
  
3. c  
  
  
4. c  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Đó là sự thật chứ không phải ý kiến rằng vấn đề không thể giải quyết được trong cửa hàng.  
2. Cuộc đối thoại diễn ra ở đâu?  
- Bên ngoài nhà của người đàn ông  
3. Tại sao con gái lại giận con trai?  
- Anh ấy vô tình xóa mất thứ mà cô ấy muốn.  
4. Cuộc đối thoại diễn ra một thời gian ngắn trước một sự kiện xã hội.  
  
**7 (trang 63 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING KEY PHRASES Choose one of the questions below and discuss it with your partner. Use the phrases to help you. (Chọn một trong những câu hỏi dưới đây và thảo luận với đối tác của bạn. Sử dụng các cụm từ để giúp bạn)  
1. Doyou think people depend too much on technology? Give examples.  
2. Do you think any of the gadgets in exercise 4 will have disappeared fifty years from now? Explain your opinion.  
3. Do you think it’s wrong to copy songs and films from friends rather than buying them? Why? / Why not?  
**Gợi ý:**  
A: Do you think people depend too much on technology?  
B: In my opinion, people rely too much on technology these days. What do you think?  
A: I agree. For example, a lot of people use their phones for everything, from checking the time to ordering food.  
B: Yes, and people can't seem to function without their phones. It's like they're addicted to them.  
A: That's true. I think it's important to have a balance and not let technology control our lives.  
B: I completely agree. I think it's important to disconnect from technology once in a while and enjoy the real world around us.  
A: Definitely. It's important to remember that technology is a tool, not a replacement for our real-life experiences.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Bạn có nghĩ rằng mọi người phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ không?.  
B: Theo tôi, ngày nay mọi người phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ. Bạn nghĩ sao?  
A: Tôi đồng ý. Ví dụ, rất nhiều người sử dụng điện thoại của họ cho mọi việc, từ xem giờ đến đặt đồ ăn.  
B: Vâng, và mọi người dường như không thể hoạt động nếu không có điện thoại. Nó giống như họ nghiện chúng.  
A: Đúng vậy. Tôi nghĩ điều quan trọng là phải có sự cân bằng và không để công nghệ kiểm soát cuộc sống của chúng ta.  
B: Tôi hoàn toàn đồng ý. Tôi nghĩ điều quan trọng là thỉnh thoảng ngắt kết nối với công nghệ và tận hưởng thế giới thực xung quanh chúng ta.  
A: Chắc chắn rồi. Điều quan trọng cần nhớ là công nghệ là một công cụ, không phải là sự thay thế cho những trải nghiệm thực tế của chúng ta.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
**Unit 5A. Vocabulary (trang 60, 61)**  
**Unit 5B. Grammar (trang 62)**  
**Unit 5D. Grammar (trang 64)**  
**Unit 5E. Word Skills (trang 65)**  
**Unit 5F. Reading (trang 66, 67)**  
**Unit 5G. Speaking (trang 68)**  
**Unit 5H. Writing (trang 69)**  
**Unit 5I. Culture (trang 70)**  
**Review Unit 5 (trang 71)**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit 2: Leisure time  
Unit 3: Sustainable health  
Unit 4: Home  
Unit 6: High flyers  
Unit 7: Artists